

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Cơ học đá
Tên CBGD: Vũ Thái Linh

Mã học phần/Mã nhóm: 4040505 nhóm 04
Mã CBGD: 0405-19

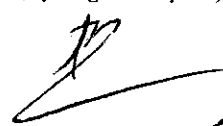
Số tín chỉ: 2

Trang 1 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1221020226	Cao Việt Anh	24/08/93	DCDCTV57B	7	9	10		9.5	6.5	10	8.3	7.9	
2	1221020013	Lê Duy Sỹ Cảnh	14/11/94	DCDCTV57B	4	7	9		8	6	10	8	5.6	
3	1221020033	Vũ Đức Dương	13/11/94	DCDCTV57B	7.5	8	9.5		8.8	6.5	10	8.3	8.0	
4	1221020043	Nhữ Đình Đò	16/12/92	DCDCTV57B	0	6	9		7.5	6.5	5	5.8	2.8	
5	1221020047	Phạm Văn Đông	26/01/94	DCDCTV57B	3.5	4	8.5		6.3	6	7	6.5	4.6	
6	1221020215	Doãn Văn Đức	18/10/94	DCDCTV57B		0	8			6	0			Ấm thi vì nợ học p
7	1221020221	Thần Anh Đức	14/09/92	DCDCTV57B	4.5	5	9.5		7.3	6.5	5	5.8	5.5	
8	1221020282	Nguyễn Thị Hoàng Giang	01/06/94	DCDCTV57B	9	7	9		8	6.5	10	8.3	8.6	
9	1221020290	Nguyễn Thị Thu Hà	01/07/93	DCDCTV57B	6	7	8		7.5	6.5	10	8.3	6.7	
10	1221020284	Bùi Thị Hằng	28/06/94	DCDCTV57B	9	6.5	8		7.3	5	10	7.5	8.3	
11	1221020064	Nguyễn Thanh Hòa	10/03/94	DCDCTV57A	4	6	8		7	6	10	8	5.3	
12	1221020066	Nguyễn Công Hoan	13/10/94	DCDCTV57B	5	6	8.5		7.3	6	10	8	6.0	
13	1021020116	Đoàn Trung Huân	24/10/92	DCDCCT55B	0.5	5	8		6.5	6.5	0	3.3	2.6	
14	1221020301	Đặng Văn Hùng	24/06/93	DCDCTV57B	2.5	6.5	8		7.3	6	10	8	4.5	
15	1221020071	Nguyễn Thành Huy	21/10/94	DCDCTV57B	7	6	9		7.5	6.5	10	8.3	7.3	
16	1221020332	Vũ Xong Hy	22/04/94	DCDCTV57B	0.5	4	8.5		6.3	0	5	2.5	2.4	
17	1221020342	Đỗ Văn Khoan	13/09/93	DCDCTV57B	0	4	8.5		6.3	6	0	3	2.2	
18	1221020082	Nguyễn Văn Khuê	24/12/94	DCDCTV57B	3	7	9		8	6	10	8	5.0	
19	1221020086	Trịnh Trung Kiên	08/10/94	DCDCTV57B	1	5	8		6.5	6	5	5.5	3.1	
20	1221020351	Đỗ Thị Lan	01/02/94	DCDCTV57B	0	7	9.5		8.3	6	10	8	3.3	
21	1221020353	Phạm Thị Liên	18/10/94	DCDCTV57B	6.5	6	10		8	6.5	10	8.3	7.1	
22	1221020395	Doãn Thành Nam	14/06/94	DCDCTV57B	6	4	9		6.5	6	10	8	6.4	
23	1221020409	Lưu Thị ánh Nguyệt	14/09/94	DCDCTV57B	8	7	9		8	6.5	10	8.3	8.0	
24	1221020119	Phạm Hồng Quân	26/04/94	DCDCTV57B	2.5	6	9		7.5	6	5	5.5	4.3	
25	1221020438	Nguyễn Như Quỳnh	22/07/94	DCDCTV57B	6	8.5	8.5		8.5	6.5	10	8.3	7.0	
26	1221020344	Nguyễn Văn Sỹ	06/04/90	DCDCTV56A	5	5	7.5		6.3	7	10	8.5	5.7	
27	1221020464	Nguyễn Thị Phương Thảo	03/06/94	DCDCTV57B	9	6.5	8.5		7.5	6.5	10	8.3	8.5	
28	1221020465	Cao Thạch Thắng	30/05/94	DCDCTV57B	1	5	9		7	0	10	5	3.2	
29	1221020496	Đoàn Ngọc Tiến	24/02/94	DCDCTV57B	0.5	7	8		7.5	6	10	8	3.4	
30	1221020497	Lê Văn Tiến	24/02/94	DCDCTV57B	2.5	0	7.5		3.8	6	5	5.5	3.2	

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thành Dương

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Vũ Thái Linh

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Tên học phần: Cơ học đá
Tên CBGD: Vũ Thái Linh

Mã học phần/Mã nhóm: 4040505 nhóm 04
Mã CBGD: 0405-19

Số tín chỉ: 2

Trang 2 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	DGHP	Ghi chú
31	1221020510	Đào Thị Hà Trang	29/06/94	DCDCTV57B	4.5	8	7.5		7.8	6	10	8	5.8	
32	1221020520	Bùi Đức Trung	11/03/94	DCDCTV57B	2.5	5	7		6	6.5	10	8.3	4.1	
33	1221020526	Vì Quang Trung	05/03/94	DCDCTV57B	3	5	8		6.5	5	7	6	4.4	
34	1221020491	Nguyễn Trọng Tùng	01/01/94	DCDCTV57B	0	6.5	8		7.3	6	5	5.5	2.7	
35	1221020177	Nguyễn Văn Tuyên	02/12/94	DCDCTV57B	1	5	8		6.5	6	5	5.5	3.1	
36	1221020178	Lê Đức Tuyên	21/02/93	DCDCTV57B	1.5	0	8		4	0	0	0	2.1	
37	1221020545	Vũ Văn Việt	06/04/94	DCDCTV57B	0	4	9		6.5	6	10	8	2.8	

Hà Nội, ngày... tháng... năm... 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thanh Đông

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Vũ Thái Linh